

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/01/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+GTC1+TD1	7:25	11+10+0	0+0+0		10+4+8	0+0+0	
2		BK16+CTK3+P6	7:25	5+11+0	0+0+0		9+11+2	0+0+0	chuyen 2 bk16-p6
3		PPD+BK3+AMD	7:25	14+6	0+0		14+8	0+0	
4		PPD+P8	9:25	18+0	0+0		12+10	0+0	
5		TTCl+CTK3	9:25	9+9	0+0		0+22	0+0	
6		BK21+BK19+AMD	9:25	1+0+10	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
7		GTC1+BK8+PPD	11:25	0+9+3	0+0+0		4+0+18	0+0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày GTC1-3ng, 1 người P6 về đi Bk21



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/01/2023	TO: CTK3 - GTC1 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Dương - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOGDANOV E	CTK3	60-61	2	10	70	80	KH-THAC	Russian
2	PHẠM ĐỨC BÌNH	CTK3	47	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
3	TRÌNH QUỐC HUY	CTK3	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SÁU	CTK3	48-49	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI HUU HUÂN	CTK3	63	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	64	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	56	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	58	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG LỘC	CTK3	62	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN DUNG	CTK3	55	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN KHUÔNG	CTK3	57	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
12	MIRSAYAPOV RUSLAN	GTC1	84	1	4	20	102	KH-THAC	Russian
13	SYSTEROV ROMAN	GTC1					80	KH-THAC	Russian
14	MIKHAILOV EVGENIY	GTC1	76	1	2		90	KH-THAC	Russian
15	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	GTC1	85	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1	87	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGHĨA TIN	GTC1	86	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH KHÔI	GTC1	83	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH DUNG	GTC1	88	1	10	25	90	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ HUU HA	GTC1	82	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
21	KIEU VĂN TUÂN	GTC1	81	1	4		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	13	88	808	70	10		
2	GTC1	10	9	55	812	45	4		
3	TD1	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		21	22	143	1.620	115	22		
WEIGHT KG				143	1.620	115			

GRAND TOAL: 1.878 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2023	TO: BK16 - CTK3 - P6	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - Mạnh - PTUẤN	ETA: 09:20
vang - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN KHANG	BK16	13-14	2	6		77	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẠO KIM CUÔNG	BK16	12	1	4	35	57	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ MINH THĂNG	BK16	15	1	2		69	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU ĐỨC TUẤN	BK16	11	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	16	1	5		72	PSV	Vietnamese
6	ĐAM VĂN THANH	CTK3	54-55	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUYẾT THĂNG	CTK3	45	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	53	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ TRUNG KIẾN	CTK3	48	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ QUANG THĂNG	CTK3	56-57	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3					79	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	50	1	12		94	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN CUÔNG	CTK3	49	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TẤT THĂNG	CTK3	51	1	3		64	YTE	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	46-47	2	7		60	PSV	Vietnamese
16	LÊ ĐAM	CTK3	52	1	2		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	6	24	360	35	9	2	CHUYEN 2 PAX BK16 - P6
2	CTK3	11	13	73	781	0	11		
3	P6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		16	19	97	1.141	35	22		
WEIGHT KG				97	1.141	35			

GRAND TOAL: 1.273 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: PPD - BK3 - AMD	CREW: TTrung - VThắng - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIÊN DUÂN	PPD	95-96	2	13		65	KHI	Vietnamese
2	DƯƠNG TRƯỜNG LÂM	PPD	93	1	5		72	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD	80	1	8		74	KHI	Vietnamese
4	DU TRẦN HÙNG	PPD	86	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	84	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	97	1	5	60	57	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THANH KIM	PPD	85	1	4	30	55	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẠO MẠNH HUY	PPD	88	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRƯỞNG GIA TRÍ	PPD	87	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ HỒ HAI	PPD	89	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN KHẮC LÂM	PPD	91-92	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	90	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	98	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THẮNG	PPD	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRINH THUONG MAI	AMD	55-56	2	16		58	TLJOC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN CHÍNH	AMD	48	1	11		70	HLJOC	Vietnamese
17	TRƯỜNG HOÀNG NGỌC	AMD	49	1	10	50	57	HLJOC	Vietnamese
18	HOÀNG QUỐC THANH HUY	AMD	50-51	2	13		90	HLJOC	Vietnamese
19	TRẦN LÊ HOA	AMD	47	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC TUÂN	AMD					65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	14	16	109	968	90	12		
2	BK3	0	0	0	0	0	2		
3	AMD	6	7	57	404	50	8		
TOTAL		20	23	166	1.372	140	22		
WEIGHT KG				166	1.372	140			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: PPD - P8	CREW: TUYỀN - Dương - Vũ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD	73	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	65	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐỨC TÔN	PPD	77	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
4	LUƠNG VĂN TĂNG	PPD	67	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT DŨNG	PPD	70-71	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN HOÀI BAO	PPD	79	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	59	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	68	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGOC DUNG	PPD	60	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ NGỌC SƠN	PPD	62	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ARTYUSHIN SERGEY	PPD	57	1	14		93	ANTOAN	Russian
12	ĐO THANH HÙNG	PPD	64	1	5	10	70	YTE	Vietnamese
13	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG	PPD	63	1	9		52	PSV	Vietnamese
14	VŨ THẾ LIÊN	PPD	61	1	8		69	PSV	Vietnamese
15	PHẠM VĂN GIANG	PPD	72	1	3		58	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	89	1	3		47	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	PPD	66	1	7		80	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THUẬT	PPD	78	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	19	122	1.215	10	12		
2	P8	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		18	19	122	1.215	10	22		
WEIGHT KG				122	1.215	10			

GRAND TOAL: 1.347 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/01/2023	TO: TTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.ANH - Huy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TẠ TRUNG DŨNG	TTC1	05	1	10	25	92	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TUẤN ANH	TTC1	10	1	10		91	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH QUÊ	TTC1	12	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ĐOÀN HÙNG	TTC1	09	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
5	KOMARITSKI	TTC1	06	1	7		90	KH-THAC	Russian
6	NGUYỄN VĂN HẠNH	TTC1	03-04	2	17		55	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN CAO TUẤN	TTC1	07	1	9		66	CODIEN	Vietnamese
8	LƯU QUANG ĐẠT	TTC1	11	1	6		70	CODIEN	Vietnamese
9	ĐẶNG TRỌNG DŨNG	TTC1	08	1	7		67	CODIEN	Vietnamese
10	VŨ NGỌC NAM	CTK3	64-65	2	12		80	PSV	Vietnamese
11	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	59	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	LÊ VĂN DUÂN	CTK3	66	1	5		64	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY HIẾU	CTK3	61	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	58	1	7		61	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG MINH	CTK3	63	1	5		82	PSV	Vietnamese
16	LÊ TUẤN VŨ	CTK3	67	1	5		102	PSV	Vietnamese
17	ĐÀO XUÂN THÀNH	CTK3	60	1	4		66	PSV	Vietnamese
18	LÊ MINH HUY	CTK3	62	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

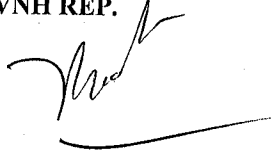
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	9	10	80	678	25	0		
2	CTK3	9	10	53	640	0	22		
TOTAL		18	20	133	1.318	25	22		
WEIGHT KG				133	1.318	25			

GRAND TOAL: 1.476 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: BK21 - BK19 - AMD	CREW: HÙNG - Mạnh - PTUẤN	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG VAN CUONG65-1/10	BK21	62	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	62	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	67	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH ANH BẢO	AMD	66	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LÝ CAO THĂNG	AMD	63	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	71	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	65	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
8	DUƠNG CÔNG TÂN	AMD	69-70	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THANH HÙNG	AMD	72	1	9	72	57	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	64	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	68	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	1	1	10	65	0	0		
2	BK19	0	0	0	0	0	4		
3	AMD	10	11	85	707	72	18		
TOTAL		11	12	95	772	72	22		
WEIGHT KG				95	772	72			

GRAND TOAL: 939 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2023	TO: GTC1 - BK8 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:00
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.ANH - Huy	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG CHỈ THÀNH	BK8	48	1	10		59	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC TÍNH	BK8	44-45	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM HỒNG PHÚC	BK8	51-52	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HUY GIANG	BK8	49	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
5	TRỊNH QUANG KHANH	BK8	42-43	2	19		71	XAYLAP	Vietnamese
6	VÔ THANH BÌNH	BK8	47	1	17		53	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN DUY NGỌC	BK8	53-54	2	10		67	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN MINH TỰ	BK8	46	1	17		63	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH SƠN	BK8	50	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	LÊ TRẦN MINH KHANH	PPD	56	1	4		62	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG TÂN NGHĨA	PPD	53-54	2	10		68	PSV	Vietnamese
12	PHẠM VIỆT HOÀNG	PPD	55	1	6		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	0	0	0	0	0	4		
2	BK8	9	13	121	582	0	0		
3	PPD	3	4	20	180	0	18		
TOTAL		12	17	141	762	0	22		
WEIGHT KG				141	762	0			

GRAND TOAL: 903 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/01/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+MRM	7:25	15+3	0+0		14+8	0+0	chuyen 2 tđ1- mrm
2		CL+TD1	7:25	20+0	0+0		19+3	0+0	
3		CL+RP3	9:25	14+0	0+0		18+4	0+0	
4		CLO+VSP01+RP1	9:25	11+1+0	0+0+0		14+6+2	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - MRM	CREW: HUNG - N.ANH - THU - Tú	ETA: 09:20

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ MINH TUÂN	TD1	62-63	2	8		66	KHOAN	Vietnamese
2	VU VAN KIEN	TD1	58-59	2	10		77	KHOAN	Vietnamese
3	VU TU NAM	TD1	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	49-50	2	8		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	TD1	54	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN ĐIỀN	TD1	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1	57	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	56	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN SANG	TD1	53	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD1	68-70	3	17		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD1	60	1	10	12	72	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN TRỌNG TIẾN	TD1	52	1	14		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG HUỆ	TD1	51	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
14	MAKAROV EVGENY	TD1	74	1	12		88	ANTOAN	Russian
15	VŨ ĐÌNH THỤ	TD1	66-67	2	15		65	YTE	Vietnamese
16	SHMAKOV A.	TD1	72-73	2	17		78	KHOAN	Russian
17	DO ANH TUAN	TD1	64-65	2	10		70	KHOAN	Russian
18	NGUYỄN HỮU TRUNG	MRM	47	1	15		73	KHOAN	Vietnamese
19	IOLTUKHOVSKII VELENTIN	MRM	46	1	10		90	AMNGR	Russian
20	TRẦN QUANG UT	MRM	50	1	10	14	70	SCHLUMB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	25	158	1.203	12	14+2		CHUYEN 2PAX TU TD1 TO MRM
2	MRM	3	3	35	233	14	8		
	TOTAL	20	28	193	1.436	26	22		
	WEIGHT KG			193	1.436	26			

GRAND TOAL: 1.655 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/01/2023	TO: CLI - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - Toan	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH HAI	CLI	82	1	5		97	KH-THAC	Vietnamese
2	TRÌNH LÊ TUÂN	CLI	78-79	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
3	KARPENKO	CLI	97	1	12		87	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN NAM KHANH	CLI	86	1	12		92	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI	99-100	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
6	KHOROSHENKOV	CLI	98	1	5		82	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN QUỐC DUNG	CLI	92	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC THẮNG	CLI	77	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN DÂN	CLI	94-95	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN PHƯƠNG	CLI	85	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN HOANG	CLI	96	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	80	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	88-89	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TUÂN	CLI	83-84	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ĐÌNH KHOA	CLI	93	1	5	30	78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG NAM	CLI	81	1	5	30	70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ ĐÌNH VĂN	CLI	90	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	71	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI					65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	91	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	20	24	140	1.498	60	19		
2	TD1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	24	140	1.498	60	22		
WEIGHT KG				140	1.498	60			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot đã lấy đủ manifest

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: CLI - RP3	CREW: HUNG - N.ANH - THU - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TA THANH QUANG	CLI	65	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG DINH HUAN	CLI	57	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
3	DINH THE ANH	CLI	62-63	2	20		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THANH HAI	CLI	67-68	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM DUC TAI	CLI	58	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN MINH DUC	CLI	69-70	2	13		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN VU	CLI	55-56	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG MANH THANG	CLI	59	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DINH TUYEN	CLI	53-54	2	10		64	YTE	Vietnamese
10	NGUYEN DINH TIEN	CLI	60	1	10		76	PSV	Vietnamese
11	LE CAO HAI	CLI	66	1	3		62	PSV	Vietnamese
12	VU HUU TRUONG	CLI	61	1	4		71	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TRUONG	CLI	64	1	4		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

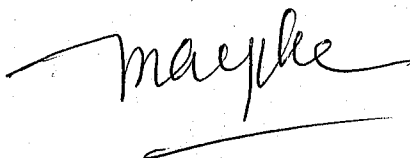
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	13	18	105	892	0	18		
2	RP3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		13	18	105	892	0	22		
WEIGHT KG				105	892	0			

GRAND TOAL: 997 KGS

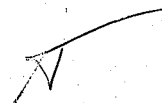
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/01/2023	TO: CLO - VSP01 - RP1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - Toan	ETA: 11:45
CAM-2			

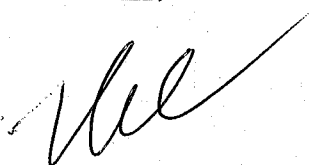
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN PHON	CLO	72	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC TUAN	CLO	75	1	4		50	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN CHI NGHIEP	CLO	71	1	3	40	82	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN VINH	CLO	69	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	LAM XUAN TU	CLO	74	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	VU HAI LONG	CLO	70	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
7	VUONG NGOC HOAN	CLO	76-77	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH VAN THÔNG	CLO	66	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN TUẤN	CLO	78	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐOÀN SƯU	CLO	73	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
11	DƯƠNG BA HUNG	VSP01					76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

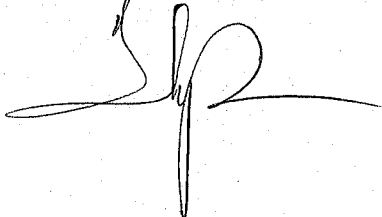
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	11	60	697	40	14		
2	VSP01	1	0	0	76	0	6		
3	RP1	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		11	11	60	773	40	22		
WEIGHT KG				60	773	40			

GRAND TOAL: 873 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

